

UBND PHƯỜNG VIỆT HÙNG  
TRƯỜNG THCS LÝ SƠN



**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HKI  
KHỐI: 7**

**Năm học: 2025 - 2026**

**TRƯỜNG THCS LÝ SƠN****LỊCH KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025 - 2026**

<b>Tuần 15</b>							
<b>Thứ</b>	<b>Ngày</b>	<b>Buổi</b>	<b>Tiết</b>	<b>Môn</b>	<b>Khối</b>	<b>Thời gian làm bài</b>	<b>GV coi</b>
Ba	16/12/2025	Sáng	3	GDCD	6789	45 phút	Theo TKB
Tư	17/12/2025	Sáng	2	Tin	6789	45 phút	Theo TKB
Năm	18/12/2025	Sáng	3+4	LS & ĐL	6789	90 phút	Theo TKB
Sáu	19/12/2025	Sáng	3	Công nghệ	6789	45 phút	Theo TKB
<b>Tuần 16</b>							
Ba	23/12/2025	Sáng	3+4	KHTN	6789	45 phút	Theo TKB
Tư	24/12/2025	Sáng	3+4	Ngữ văn	6789	90 phút	K678: Theo TKB K9: Theo phân công
Năm	24/12/2025	Sáng	3+4	Toán	6789	90 phút	
Sáu	26/12/2025	Sáng	1+2	Tiếng Anh	6789	60 phút	

**\* Ghi chú:**

- Các tiết không thi giữa học kỳ; HS học bình thường theo TKB.
- GVBM tự bố trí lịch kiểm tra Giáo dục thể chất; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật); Giáo dục địa phương; hoàn thành trong tuần 15, 16 và thống nhất trong sổ SHCM.
- Môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh lớp 9 kiểm tra chia phòng.

# MÔN CÔNG NGHỆ

## A. NỘI DUNG

### Chương I – Trồng trọt

Bài 1: Giới thiệu về trồng trọt

Bài 2: Làm đất trồng cây

Bài 3: Gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng

Bài 4: Thu hoạch sản phẩm trồng trọt

Bài 5: Nhân giống vô tính cây trồng

### Chương II – Lâm nghiệp

Bài 7: Giới thiệu về rừng

Bài 8: Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng

## B. MỘT SỐ DẠNG BÀI

### I. Trắc nghiệm

#### Khoanh vào đáp án trước câu trả lời đúng

**Câu 1.** Loại cây trồng nào sau đây thuộc nhóm hoa, cây cảnh?

A. Cây lạc (đậu phụng).    B. Mùng toi.    C. Cây hoa hồng.    D. Cây điều

**Câu 2.** Phát biểu nào sau đây **không đúng** về trồng trọt?

A. Khi trồng trọt ngoài tự nhiên, cây trồng dễ bị tác động bởi sâu, bệnh hại và các điều kiện bất lợi của thời tiết.

B. Trồng trọt trong nhà có mái che được tiến hành ở những nơi có điều kiện tự nhiên không thuận lợi.

C. Trồng trọt trong nhà có mái che giúp bảo vệ cây trồng tốt hơn.

D. Trồng trọt trong nhà có mái che giúp cây trồng không phải chăm sóc.

**Câu 3.** Trong các phương án dưới đây, đâu là thứ tự đúng khi làm đất trồng cây?

A. Cày đất → Bừa hoặc đập nhỏ đất → Lên luống    B. Cày đất → Lên luống → Bừa hoặc đập nhỏ đất

C. Bừa hoặc đập nhỏ đất → Cày đất → Lên luống    D. Lên luống → Cày đất → Bừa hoặc đập nhỏ đất

**Câu 4.** Có mấy nguyên tắc phòng trừ sâu, bệnh?

A. 1    B. 2    C. 3    D. 4

**Câu 5.** Khi gieo trồng cần đảm bảo yêu cầu về:

A. Thời vụ    B. Mật độ    C. Khoảng cách và độ nông sâu    D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 6.** Sử dụng loại phân gì để bón thúc?

A. Phân hữu cơ hoại mục và phân hóa học

B. Phân hóa học

C. Phân hữu cơ hoại mục

D. Không sử dụng phân

**Câu 7.** Có mấy phương pháp nhân giống vô tính?

A. 1    B. 2    C. 3    D. 4

**Câu 8.** Trong hình thức nhân giống vô tính, cây con có thể được hình thành từ những bộ phận nào của cơ thể mẹ?

A. Rễ, cành, lá, hoa.    B. Thân, lá, hoa, quả.    C. Lá, thân, cành, rễ.    D. Thân, cành, quả, hạt.

**Câu 9.** Đâu là **ưu điểm** của phương pháp nhân giống vô tính của cây trồng

A. Cây thích nghi tốt.    B. Cây giữ được đặc tính của cây mẹ, nhanh ra hoa, quả.

C. Tạo cây con nhiều, nhanh, đồng loạt (đối với giâm cành).    D. Cả ba đáp án trên.

**Câu 10.** Quy trình của phương pháp giâm cành gồm mấy bước?

A. 5    B. 4    C. 3    D. 2



**Câu 26.** Làm cỏ, vun xới giúp tăng độ ẩm cho đất.

## **II. Tự luận**

**Bài 1:** So sánh ưu và nhược điểm của trồng rừng bằng cây con có bầu và trồng rừng bằng cây con rễ trần.

**Bài 2:** Cần làm gì để bảo vệ rừng và môi trường sinh thái?

**Bài 3:** Liệt kê một số loại cây ở nước ta có thể thực hiện kỹ thuật ghép?

**Bài 4:** Nêu các bước trồng rừng bằng cây con có bầu?

## **MÔN GDCD**

### **I. NỘI DUNG ÔN TẬP**

Nội dung kiến thức từ tuần 1 đến hết tuần 13

Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương

Bài 2: Bảo tồn di sản văn hóa

Bài 3: Quan tâm, cảm thông và chia sẻ

Bài 4: Học tập, tự giác tích cực

Bài 5: Giữ chữ tín

### **II. GỢI Ý MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA**

#### **Phần 1: Trắc nghiệm**

##### **a. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn**

**Câu 1: Di sản văn hóa bao gồm:**

- A. di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể.
- B. di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa vật chất.
- C. di sản văn hóa tinh thần và di sản văn hóa phi vật thể.
- D. di sản văn hóa hỗn hợp và di sản thiên nhiên.

**Câu 2: Những sản phẩm vật chất và tinh thần có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác là nội dung của khái niệm nào dưới đây?**

- A. Di sản văn hóa.
- B. Truyền thống gia đình.
- C. Thành tựu văn minh.
- D. Nghề thủ công truyền thống.

**Câu 3: Vào đợt lợn bị dịch tả Châu Phi, người dân mua thịt lợn ít dần. Biết được điều đó, bà A mở cửa hàng thịt lợn sạch nhưng thực tế vẫn lấy thịt lợn bị ốm, bị bệnh để bán nhằm thu lợi nhuận cao. Hành vi đó cho thấy bà A là người như thế nào?**

- A. Biết quan tâm người khác.
- B. Giữ chữ tín với khách hàng.
- C. Biết tôn trọng người khác
- D. Bội tín trong kinh doanh

**Câu 4: Chữ tín là?**

- A. Coi trọng, giữ gìn niềm tin của mọi người đối với mình.
- B. Đặt mình vào vị trí của người khác để nhận biết và hiểu họ.
- C. Sẵn sàng sẻ chia, giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn.
- D. Niềm tin của con người đối với nhau.

**Câu 5: Biểu hiện của giữ chữ tín là gì?**

- A. biết giữ lời hứa.
- B. tin tưởng lời người khác nói tuyệt đối.
- C. đến trễ so với thời gian đã hẹn.
- D. không tin tưởng nhau.

**Câu 6: “Những giá trị vật chất, tinh thần mà người dân ở một vùng đất cụ thể tạo ra và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác” là nội dung của khái niệm nào sau đây?**

- A. Truyền thống quê hương.
- B. Phong tục tập quán.
- C. Truyền thống gia đình.
- D. Nét đẹp bản địa.

**Câu 7: Truyền thống quê hương là những giá trị vật chất, tinh thần mà người dân ở một vùng đất cụ thể tạo ra và được lưu truyền từ**

- A. Thế hệ này sang thế hệ khác.
- B. Địa phương này sang địa phương khác.
- C. Đất nước này sang đất nước khác.
- D. Người vùng này sang người vùng khác.

**Câu 8: Việc làm nào sau đây là biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ?**

- A. Chép bài giúp bạn lúc bạn bị ốm. B. Làm bài tập về nhà giúp bạn.  
C. Góp ý với người hay nản lòng để họ khắc phục hạn chế. D. Tặng quà cho những người thân.

**Câu 9: Theo em, đâu là biểu hiện của học tập tự giác, tích cực?**

- A. T chỉ chăm học khi sắp đến kì thi. B. H thường nói chuyện trong giờ.  
C. Trong học tập luôn hỏi lại bài cô khi chưa hiểu rõ. D. P chỉ học bài khi trên trường.

**Câu 10: Học tập tự giác, tích cực giúp chúng ta rèn luyện được đức tính nào sau đây?**

- A. Tự lập, tự chủ, kiên trì. B. Yêu thương con người.  
C. Quan tâm, cảm thông và chia sẻ. D. Khoan dung.

**b. Trắc nghiệm đúng/sai**

*Lan hứa đã nộp bài đúng hạn cho nhóm. Dù bận việc gia đình, Lan vẫn cố gắng hoàn thành và gửi đúng hạn. Nhờ giữ chữ tín, Lan được các bạn tin tưởng và giao nhiệm vụ cho những lần tới.*

- A. Lan đã hoàn thành bài đúng hạn như đã hứa. B. Lan không cần cố gắng vì nhóm có thể làm thay.  
C. Nhờ giữ chữ tín, Lan được các bạn tin tưởng. D. Việc giữ chữ tín giúp công việc nhóm thuận lợi hơn.

**Phần 2: Tự luận**

**Câu hỏi lí thuyết**

**Câu 1.** Thế nào là truyền thông quê hương? Những truyền thông tốt đẹp của quê hương là gì?

**Câu 2.** Di sản văn hóa là gì? Nêu sự khác nhau giữa di sản văn hóa vật thể và phi vật thể?

**Câu 3.** Thế nào là quan tâm, cảm thông và chia sẻ? Ý nghĩa của quan tâm, cảm thông và chia sẻ?

**Câu 4.** Biểu hiện của học tập, tự giác, tích cực là gì? Ý nghĩa của học tập, tự giác, tích cực là gì? Lấy ví dụ

**Câu 5.** Thế nào là giữ chữ tín? Biểu hiện của giữ chữ tín và không giữ chữ tín? Lấy ví dụ.

**Bài tập tình huống**

**Câu 1.**

Trong giờ Ngữ văn, cô giáo đặt một câu hỏi thảo luận. T nhanh chóng giơ tay phát biểu vì bạn tự tin và muốn thử sức, dù câu trả lời chưa hoàn toàn chính xác. Trong khi đó, M đã hiểu bài những vẫn im lặng. M sợ sai và ngại bị bạn bè trêu chọc nên suốt cả tiết học không hề tham gia. Cô giáo nhận ra điều này và khuyến khích thảo luận mạnh dạn hơn, nhưng M vẫn rất lo lắng.

- a. Em có nhận xét gì về thái độ học tập của T và M? Vì sao Thảo không dám phát biểu dù đã hiểu bài?  
b. Nếu em là M em sẽ làm gì để mạnh dạn hơn?

**Câu 2.**

Cô giáo giao cho Hải làm lớp phó học tập, đồng thời nhắc Hải: “Tuần này em nhớ tổng hợp bài tập của các bạn và gửi cho cô vào thứ Sáu.” Hải vui vẻ nhận nhiệm vụ và hứa sẽ hoàn thành đúng hạn. Tuy nhiên, suốt tuần Hải mãi mê chơi bóng đá, quên ghi chép bài tập và không nhắc nhở các bạn. Đến chiều thứ Sáu, cô hỏi, Hải không gửi được vì chưa chuẩn bị gì. Nhiều bạn trong lớp tỏ ra hụt hẫng vì trước đây Hải vẫn rất đáng tin. Cô giáo nhắc nhở: “Giữ chữ tín là điều quan trọng, nhất là khi em đã nhận nhiệm vụ”. Tối hôm đó, Hải cảm thấy rất áy náy và muốn sửa đổi để lấy lại niềm tin từ cô và các bạn.

- a. Hải đã không giữ chữ tín ở điểm nào? Việc Hải không làm đúng lời hứa gây ảnh hưởng gì đến cô giáo và tập thể lớp?  
b. Theo em, Hải nên làm gì để lấy lại uy tín của mình?

**MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**I. NỘI DUNG**

**1. Phần KHTN 1 (Lý)**

- Tốc độ chuyển động, công thức và đơn vị tính tốc độ
- Ảnh hưởng của tốc độ trong an toàn giao thông?
- Nêu cách vẽ và cách sử dụng đồ thị quãng đường - thời gian chuyển động?
- Dao động và sóng. Nguồn âm là gì?

**2. Phần KHTN 2 (Hóa)**

- Nguyên tố hóa học.
- Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học.

### 3. Phần KHTN 3 (Sinh)

- Khái quát về trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng.
- Quang hợp ở thực vật và một số yếu tố ảnh hưởng đến quang hợp.
- Hô hấp tế bào và một số yếu tố ảnh hưởng đến hô hấp tế bào.
- Trao đổi khí ở sinh vật.
- Vai trò của nước và chất dinh dưỡng đối với sinh vật.

## II. MỘT SỐ DẠNG BÀI:

### 1. Phần KHTN 1 (Lý)

#### Phần 1: Bài tập trắc nghiệm nhiều lựa chọn

**Câu 1.** Tốc độ là đại lượng:

- A. cho biết dạng đường đi của chuyển động.
- B. đặc trưng cho biết mức độ nhanh hay chậm của chuyển động.
- C. cho biết quỹ đạo của chuyển động.
- D. đặc trưng mức độ to hay nhỏ của âm thanh.

**Câu 2.** Máy bay bay từ Hà Nội đến thành phố Hồ Chí Minh dài 1400 km mất thời gian 1 giờ 45 min. Tốc độ là?

- A. 700 km/h.
- B. 800 km/h.
- C. 900 km/h.
- D. 1000 km/h.

#### *Sử dụng dữ kiện sau để trả lời các câu hỏi từ câu 3 đến 6*

**Câu 3.** Xác định quãng đường của vật sau thời gian  $t = 4$  s kể từ lúc xuất phát?

- A. 6 m
- B. 12 m
- C. 18 m
- D. 24 m

**Câu 4.** Thời gian để vật đi được quãng đường 18 m là:

- A. 2 s
- B. 4 s
- C. 6 s
- D. 8 s

**Câu 5.** Vật đi được 24 m trong thời gian bao lâu?

- A. 2 s
- B. 4 s
- C. 6 s
- D. 8 s

**Câu 6.** Tốc độ của vật tính theo m/s là:

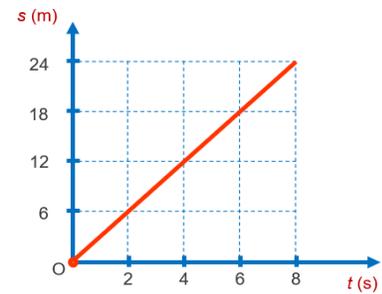
- A. 2 m/s
- B. 3 m/s
- C. 4 m/s
- D. 5 m/s

**Câu 7.** Ô tô chạy trên đường cao tốc có biển báo tốc độ như trong hình với tốc độ  $v$  nào sau đây là an toàn?

- A. Khi trời mưa:  $100 \text{ km/h} < v < 120 \text{ km/h}$ .
- B. Khi trời nắng:  $100 \text{ km/h} < v < 120 \text{ km/h}$ .
- C. Khi trời mưa:  $100 \text{ km/h} < v < 110 \text{ km/h}$ .
- D. Khi trời nắng:  $v > 120 \text{ km/h}$ .

**Câu 8.** Thiết bị bắn tốc độ dùng để

- A. Đo thời gian chuyển động của phương tiện giao thông.
- B. Kiểm tra hành trình di chuyển của phương tiện giao thông.
- C. Đo quãng đường chuyển động của phương tiện giao thông.
- D. Kiểm tra tốc độ của phương tiện giao thông trên đường bộ.



TỐC ĐỘ TỐI ĐA CHO PHÉP XE CƠ GIỚI THAM GIA GIAO THÔNG TRÊN ĐƯỜNG BỘ KHÔNG CÓ GIẢI PHÂN CÁCH CỨNG NGOÀI KHU VỰC ĐÔNG DÂN CƯ ĐƯỢC QUY ĐỊNH NHƯ SAU:	
LOẠI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ	TỐC ĐỘ TỐI ĐA (km/h)
<math>< 30N</math>  <math>< 3.5T</math> (TRỪ Ô TÔ BỤY)	80
> 30N  > 3.5T (TRỪ Ô TÔ BỤY)	70
Ô TÔ BỤY   CHUYỂN ĐỘNG	60
	50

#### Phần 2: Bài tập trắc nghiệm Đúng/Sai

Người điều khiển phương tiện giao thông cần

- a) giảm tốc độ khi trời mưa hoặc khi đi vào đoạn đường xấu - .....
- b) quan sát các biển báo và tuân thủ quy định an toàn - .....
- c) đi với tốc độ nhanh nhất - .....
- d) đi đúng hướng đường và làn đường cho phép - .....
- e) đi sát với các phương tiện - .....

### **Phần 3: Bài tập trả lời ngắn**

**Câu 1.** Một ô tô đi với tốc độ 50 km/h.

+ Quãng đường ô tô đi được trong 2h là .....

+ Để đi được quãng đường 150 km cần thời gian là .....

**Câu 2.** Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống.

1. Chuyển động qua lại xung quanh một vị trí cân bằng gọi là .....

2. Khi vật dao động, chúng tạo ra .....

3. Sóng âm là sự lan truyền dao động của .....

### **Phần 4: Bài tập tự luận**

**Câu 1.** Một người đi xe đạp sau quãng đường 4 km với tốc độ 12km/h thì nghỉ 10 min, sau đó đi tiếp 3km với tốc độ 9km/h.

a) Vẽ đồ thị quãng đường – thời gian của người đó.

b) Xác định tốc độ của người đi xe đạp trên cả đoạn đường.

**Câu 2.** Lúc 8h sáng, một ô tô chở hàng đi từ A đến B, trong 30min đầu, ô tô đi được 20km. Khi đến B ô tô dừng lại đổ xăng 15min. Sau đó ô tô tiếp tục đi tới C cách B 60km. Ô tô đến C lúc 9h45min.

a) Em hãy lập bảng quãng đường đi được theo thời gian của ô tô từ A đến C?

b) Vẽ đồ thị quãng đường – thời gian của ô tô trong hành trình đi từ A đến C?

c) Xác định tốc độ trung bình của ô tô trên cả hành trình đi từ A đến C?

## **2. Phần KHTN 2 (Hóa)**

### **Phần 1: Bài tập trắc nghiệm nhiều lựa chọn**

**Câu 1.** Nguyên tố hoá học là tập hợp nguyên tử cùng loại có....

A. cùng số neutron trong hạt nhân.      B. cùng số proton trong hạt nhân.

C. cùng số electron trong hạt nhân.      D. cùng số proton và số neutron trong hạt nhân.

**Câu 2.** Điền từ phù hợp vào chỗ trống: “Số..... là số đặc trưng của một nguyên tố hoá học”.

A. electron.      B. proton.      C. neutron.      D. neutron và electron.

**Câu 3.** Đồng (copper) và carbon là các

A. hợp chất.      B. hỗn hợp.

C. nguyên tử thuộc cùng một nguyên tố hóa học.      D. nguyên tố hóa học.

**Câu 4.** Kí hiệu hoá học của kim loại calcium là

A. Ca.      B. Zn.      C. Al.      D. C.

**Câu 5.** Cho các kí hiệu hóa học sau: H, Li, NA, O, Ne, AL, CA, K, N. Số kí hiệu hóa học viết đúng là

A. 5.      B. 6.      C. 7.      D. 4.

**Câu 6.** Bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học được sắp xếp theo nguyên tắc

A. nguyên tử khối tăng dần.      B. tính kim loại tăng dần.

C. điện tích hạt nhân tăng dần.      D. tính phi kim tăng dần.

**Câu 7.** Bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học gồm các nguyên tố

- A. Kim loại, phi kim và khí hiếm      B. Kim loại và phi kim  
 C. Kim loại và khí hiếm                  D. Phi kim và khí hiếm

**Câu 8.** Các kim loại kiềm trong nhóm IA đều có số electron lớp ngoài cùng là bao nhiêu?

- A. 1.    B. 2.    C. 3.    D. 7.

**Câu 9.** Hiện nay, có bao nhiêu chu kì trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học?

- A. 5.    B. 7.    C. 8.    D. 9.

**Câu 10.** Cho biết các nguyên tử của nguyên tố M có 3 lớp electron và có 1 electron ở lớp ngoài cùng. Nguyên tố M có vị trí trong bảng tuần hoàn như sau:

- A. Ô số 9, chu kì 3, nhóm IA.                  B. Ô số 10, chu kì 2, nhóm IA.  
 C. Ô số 12, chu kì 3, nhóm IA.                  D. Ô số 11, chu kì 3, nhóm IA.

**Câu 11.** Cho biết một nguyên tử của nguyên tố X có điện tích hạt nhân là +17. Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Nguyên tố X ở chu kì 3, nhóm VIIA; là phi kim; có 17 proton, có 7 electron.  
 B. Nguyên tố X ở chu kì 3, nhóm VIIA; là phi kim; có 17 proton, có 17 electron.  
 C. Nguyên tố X ở chu kì 2, nhóm VIIA; là kim loại; có 17 proton, có 7 electron.  
 D. Nguyên tố X ở chu kì 2, nhóm VIIA; là phi kim; có 17 proton, có 7 electron.

**Phần 2: Bài tập trắc nghiệm Đúng/Sai**

<b>Câu 12. Tích Đ/ S vào các phát biểu sau</b>	<b>Đ</b>	<b>S</b>
(1) Bảng tuần hoàn hiện nay sắp xếp theo chiều tăng dần khối lượng nguyên tử.		
(2) Nguyên tử các nguyên tố trong cùng một hàng có cùng số lớp electron.		
(3) Số thứ tự của nhóm A luôn luôn bằng số electron ở lớp vỏ ngoài cùng của nguyên tử nguyên tố thuộc nhóm đó.		
(4) Các nguyên tố nhóm halogen hầu hết là các nguyên tố kim loại.		
(5) Tất cả các nguyên tố nhóm VIIIA đều là khí hiếm.		
<b>Câu 13. Tích Đ/ S vào các phát biểu sau</b>	<b>Đ</b>	<b>S</b>
(1) Đến nay con người đã tìm ra 118 nguyên tố hóa học		
(2) Khối lượng nguyên tử của aluminium là 24 amu		
(3) Kí hiệu hóa học của nguyên tố bạc (silver) là Si		
(4) Na là KHHH của nguyên tố Sodium		

**Phần 3: Bài tập trả lời ngắn**

**Câu 14.** Nguyên tử magnesium nặng hơn nguyên tử sodium \_\_\_\_\_ (lần)

**Câu 15.** Nguyên tử nguyên tố Mg có số hiệu nguyên tử là 12. Vị trí của Mg trong bảng tuần hoàn là \_\_\_\_\_

**Câu 16.** Cho thành phần các nguyên tử sau: X (17p, 17e, 18n), Y (20p, 20e, 20n), Z (17p, 17e, 20n), T (19p, 19e, 20n). Trong số các nguyên tử trên có \_\_\_\_\_ nguyên tố hóa học.

**Phần 4: Bài tập tự luận**

**Câu 17.** Nguyên tố phosphorus (P) có  $Z = 15$ , có trong thành phần một loại phân bón, diêm, pháo hoa; nguyên tố Aluminium (Al) có  $Z = 13$  đóng vai trò quan trọng đối với ngành công nghiệp sản xuất máy bay. Hãy xác định vị trí của hai nguyên tố trên trong bảng tuần hoàn.

**Câu 18.** Biết rằng bốn nguyên tử magnesium nặng bằng ba nguyên tử nguyên tố X. Hãy viết tên và kí hiệu của nguyên tố X.



B. Tạo ra năng lượng cung cấp cho hoạt động sống của các tế bào và cơ thể sinh vật.

C. Làm sạch môi trường.

D. Chuyển hóa glucit thành  $\text{CO}_2$ ,  $\text{H}_2\text{O}$  và năng lượng.

**Câu 7.** Nước chiếm khoảng bao nhiêu phần trăm khối lượng cơ thể?

A. 50%.

B. 60%.

C. 70%.

D. 80%.

**Câu 8.** Đâu không phải là tính chất của nước?

A. Là chất lỏng.

B. Không màu, không mùi, không vị.

C. Hòa tan được dầu, mỡ.

D. Có thể tác dụng với nhiều chất hóa học để tạo thành các hợp chất.

**Câu 9.** Ở động vật khi tiếp xúc với môi trường có nồng độ carbon dioxide cao:

A.  $\text{CO}_2$  cạnh tranh với  $\text{O}_2$  trong hồng cầu, gây thiếu  $\text{O}_2$ , rối loạn quá trình hô hấp tế bào, có thể gây tử vong.

B.  $\text{CO}$  cạnh tranh với  $\text{O}_2$  trong hồng cầu, gây thiếu  $\text{O}_2$ , rối loạn quá trình hô hấp tế bào, có thể gây tử vong.

C.  $\text{CO}_2$  cạnh tranh với  $\text{O}_2$  trong hồng cầu, gây thiếu  $\text{O}_2$ , cường độ hô hấp tế bào giảm.

D.  $\text{O}_2$  cạnh tranh với  $\text{CO}_2$  trong hồng cầu, gây thiếu  $\text{O}_2$ , cường độ hô hấp tế bào giảm.

**Câu 10.** Tại sao cần hạn chế hô hấp tế bào trong quá trình bảo quản nông sản?

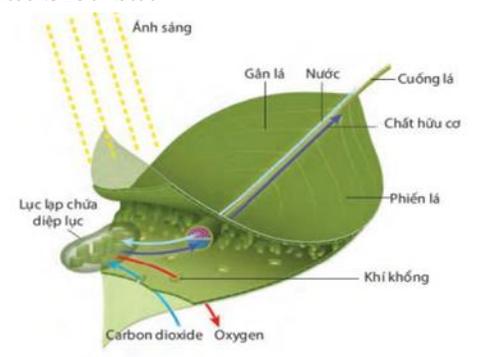
A. Hô hấp tế bào làm tiêu hao lượng chất hữu cơ và chất dinh dưỡng có trong nông sản.

B. Hô hấp tế bào khiến nông sản mất mùi vị.

C. Hô hấp tế bào khiến nông sản mất màu sắc.

D. Hô hấp tế bào thải ra môi trường lượng lớn  $\text{CO}_2$  gây ngộ độc cho con người.

### **Phần 2: Bài tập trắc nghiệm Đúng/Sai**

<b>Câu 1. Tích Đ/ S vào các phát biểu sau</b>	<b>Đ</b>	<b>S</b>
a) Khí khổng có chức năng chính là trao đổi khí và thoát hơi nước cho cây.		
b) Khí khổng có thể đóng và mở hoàn toàn.		
c) Các loại cây khác nhau thì đều có mật độ khí khổng như nhau.		
d) Ở khí khổng có hai tế bào hình hạt đậu, xếp úp vào nhau tạo nên khe khí khổng.		
<b>Câu 2. Hình dưới là sơ đồ mô tả vai trò của lá và chức năng quang hợp. Tích Đ/ S vào các phát biểu sau</b>		
	<b>Đ</b>	<b>S</b>
a) Lá là cơ quan chủ yếu thực hiện quang hợp.		
b) Chất hữu cơ được tổng hợp tại lục lạp.		
c) $\text{O}_2$ đi từ ngoài vào trong lá, $\text{CO}_2$ đi từ trong lá ra môi trường ngoài.		
d) Khí khổng ở mặt trên của lá nhiều hơn mặt dưới.		

### **Phần 3: Bài tập trả lời ngắn**

**Câu 1.** Cho các biện pháp bảo quản nông sản dưới đây:



- A. Nằm ở phía tây của lục địa Á - Âu.
- B. Nằm ở cả bán cầu Tây và bán cầu Đông.
- C. Cả bốn phía: bắc, nam, đông, tây đều giáp với biển và đại dương.
- D. Nằm chủ yếu trong đới ôn hòa của bán cầu Bắc.

**Câu 4.** Ý nào dưới đây không đúng?

- A. Châu Á có số dân đông nhất trong các châu lục.
- B. Châu Á có cơ cấu dân số già.
- C. Tỷ lệ tăng dân số của châu Á đã giảm và thấp hơn mức trung bình của thế giới.
- D. Dân số châu Á đang chuyển biến theo hướng già hóa.

**Câu 5.** Tại sao ở phía Bắc châu Á dân cư phân bố thưa thớt?

- A. Khí hậu khô hạn.
- B. Khí hậu lạnh.
- C. Địa hình hiểm trở.
- D. Thường xuyên xảy ra thiên tai.

**b. Bài tập đúng /sai:**

**Đọc đoạn tư liệu sau chọn đáp án đúng hoặc sai đối với các ý A, B, C, D.**

**\* Phân môn Lịch sử**

*"Nhà Đường (618-907) được xem là một trong những triều đại hưng thịnh nhất trong lịch sử Trung Quốc. Thời kỳ này, kinh tế phát triển mạnh, đặc biệt là nông nghiệp và thủ công nghiệp; thương mại mở rộng, giao lưu quốc tế qua Con đường Tơ lụa đạt đến đỉnh cao."*

(Nguồn: Nguyễn Gia Phú, Lịch sử Trung Quốc, NXB Giáo dục, 2005, tr. 122)

- A. Nhà Đường tồn tại từ năm 618 đến năm 907.
- B. Thời Đường, thương mại mở rộng và giao lưu quốc tế đạt đỉnh cao.
- C. Nhà Đường là triều đại suy yếu nhất trong lịch sử Trung Quốc.
- D. Thời Đường, kinh tế chủ yếu dựa vào công nghiệp nặng.

**\*Phân môn Địa lí**

*Châu Á là châu lục rộng lớn nhất thế giới, diện tích (kể cả các đảo) khoảng 44,4 triệu km<sup>2</sup>, tiếp giáp với hai châu lục và ba đại dương.*

(Nguồn: Lịch sử và Địa lí 7, sách Kết nối tri thức, Nxb Giáo dục, tr.109)

- A. Châu Á tiếp giáp ba đại dương là Bắc Băng Dương, Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương.
- B. Châu Á tiếp giáp với hai châu lục là châu Mỹ và châu Phi.
- C. Châu Á là châu lục có diện tích lớn thứ hai thế giới.
- D. Châu Á là châu lục rộng lớn nhất thế giới.

## **2. DẠNG CÂU HỎI TỰ LUẬN**

**\* Phân môn Lịch sử**

**Câu 1.** Lập sơ đồ thể hiện tiến trình lịch sử Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX.

**Câu 2.** Trong những thành tựu của văn hóa Trung Quốc em có ấn tượng với thành tựu nào nhất? Vì sao?

**Câu 3.** Hoàn thành bảng theo mẫu dưới đây: Các triều đại phong kiến ở Ấn Độ

	<b>Vương triều Gúp-ta</b>	<b>Vương triều Đê-li</b>
Thời gian thành lập		
Tình hình chính trị		
Tình hình kinh tế		
Tình hình xã hội		

**\*Phân môn Địa lí**

**Câu 1.** Trình bày đặc điểm địa hình châu Á và ý nghĩa của địa hình đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên?

**Câu 2.** Kể tên một số sông lớn ở châu Á và nêu ý nghĩa của chúng đối với đời sống, sản xuất và bảo vệ tự nhiên?

**Câu 3.** Nêu vấn đề cần lưu ý trong sử dụng và bảo vệ rừng tự nhiên ở Châu Á? Là học sinh, em có thể thực hiện các biện pháp nào để bảo vệ rừng tự nhiên?

## MÔN TIN HỌC

### A. PHẠM VI KIẾN THỨC

Bài 5: Ứng xử trên mạng

Bài 6: Làm quen với phần mềm bảng tính

Bài 7: Tính toán tự động trên bảng tính

### B. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP THAM KHẢO

#### I. TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.** Phần mềm bảng tính là phần mềm ứng dụng có chức năng?

A. Ghi lại và trình bày thông tin dạng bảng.

B. Thực hiện các tính toán.

C. Xây dựng biểu đồ minh họa số liệu trong bảng.

D. Cả A, B và C

**Câu 2.** Mỗi bảng tính gồm có bao nhiêu trang tính?

A. 1

B. 3

C. 10

D. Nhiều

**Câu 3.** Vị trí giao của một hàng và một cột được gọi là gì?

A. Ô.

B. Trang tính.

C. Hộp địa chỉ.

D. Bảng tính.

**Câu 4.** Phát biểu nào dưới đây là **đúng**?

A. Các hàng của trang tính được đặt tên theo các chữ cái A, B, C, ...

B. Các hàng của trang tính được đặt tên theo các số 1, 2, 3, ...

C. Các cột của trang tính được đặt tên theo các số 1, 2, 3, ...

D. Các hàng và các cột trong trang tính không có tên.

**Câu 5.** Địa chỉ ô nào dưới đây là đúng?

A. E

B. 6

C. E6

D. 6E

**Câu 6.** Địa chỉ vùng dữ liệu nào dưới đây là đúng?

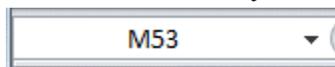
A. A3 → B5

B. A3:B5

C. A3;B5

D. A3..B5

**Câu 7.** Em quan sát hình ảnh sau và cho biết hình ảnh này thuộc thành phần nào trên bảng tính?



A. Vùng nhập dữ liệu.

B. Khu vực hiển thị dữ liệu.

C. Hộp địa chỉ.

D. Ô hiện thời.

**Câu 8.** Một nhóm ô liền kề tạo thành hình chữ nhật được gọi là?

A. Cột

B. Hàng

C. Ô

D. Vùng dữ liệu

**Câu 9.** Trên trang tính, hộp địa chỉ hiển thị D9 cho em biết?

A. Địa chỉ của ô hiện thời tại cột D, hàng 9

B. Địa chỉ của ô hiện thời tại cột 9, hàng D

C. Địa chỉ của ô hiện thời tại hàng D đến hàng 9

D. Địa chỉ của ô hiện thời tại cột 9 đến cột D

**Câu 10.** Trong các phần mềm ứng dụng dưới đây, phần mềm nào không phải phần mềm bảng tính?

A. Google Sheet

B. Microsoft Excel

C. Libre Calc

D. Microsoft Word

**Câu 11.** Quan sát vùng dữ liệu và cho biết vùng dữ liệu có địa chỉ?

	A	B	C	D
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				

A. B1:4C                      B. B2:C4                      C. B4:C2                      D. B4:2C

**Câu 12.** Để nhập dữ liệu vào ô tính thì bước đầu tiên em cần làm là gì?

- A. Nhấn Enter    B. Nháy chuột vào ô muốn nhập  
C. Nhập dữ liệu    D. Nháy chọn vùng dữ liệu

**Câu 13.** Nhóm lệnh nào chứa các lệnh để định dạng dữ liệu?

- A. Font và Alignment                                      B. Cell và Alignment  
C. Font và Cell    D. Alignment và Editing

**Câu 14.** Trong nhóm lệnh Font gồm có các lệnh nào dùng để định dạng?

- A. Phong chữ, kiểu chữ                                      B. Cỡ chữ, màu nền  
C. Màu chữ    D. Cả A, B và C

**Câu 15.** Có bao nhiêu kiểu căn dữ liệu trong ô tính?

- A. 3    B. 4    C. 5    D. 6

**Câu 16.** Cách tốt nhất em nên làm gì khi bị bắt nạt trên mạng?

- A. Nói lời xúc phạm trên mạng.                                      B. Cố gắng quên đi và tiếp tục chịu đựng.  
C. Nhờ bố mẹ, thầy cô giáo giúp đỡ, tư vấn.                                      D. Đe dọa người bắt nạt mình.

**Câu 17.** Khi chưa có mạng Internet, phương thức giao tiếp chủ yếu của chúng ta là gì?

- A. Nói chuyện trực tiếp.                                      B. Gọi điện thoại.  
C. Gửi thư qua bưu điện.                                      D. Cả A, B và C.

**Câu 18.** Một số phương thức giao tiếp qua mạng là?

- A. Gửi và nhận thư điện tử.                                      B. Nói chuyện trực tuyến thông qua các ứng dụng.  
C. Gửi, nhận tin nhắn thông qua các ứng dụng.                                      D. Cả A, B và C.

**Câu 19.** Trong các việc sau, việc nào là **không nên** làm khi giao tiếp qua mạng?

- A. Tôn trọng mọi người khi giao tiếp qua mạng.  
B. Sử dụng ngôn ngữ, hình ảnh, ... văn minh, lịch sự.  
C. Đưa thông tin, hình ảnh của người khác lên mạng khi chưa được họ cho phép.  
D. Bảo vệ tài khoản cá nhân trên mạng.

**Câu 20.** Khi giao tiếp qua mạng thì em nên làm gì:

- A. Đọc thông tin trong hộp thư của người khác.  
B. Sử dụng ngôn ngữ, hình ảnh, ... không lịch sự, lạnh nhạt.  
C. Đưa thông tin, hình ảnh của người khác lên mạng khi chưa được họ cho phép.  
D. Tìm sự giúp đỡ của bố mẹ, thầy cô giáo khi bị bắt nạt trên mạng.

**Câu 21.** Những cách ứng xử nào sau đây là hợp lí khi truy cập một trang web có nội dung xấu?

- A. Tiếp tục truy cập trang web đó.  
B. Đóng ngay trang web đó.

C. Đề nghị bố mẹ hoặc thầy cô hoặc người có trách nhiệm ngăn chặn truy cập trang web đó.

D. Gửi trang web đó cho bạn bè xem.

**Câu 22.** Một số tác hại ảnh hưởng đến người nghiện Internet là:

A. Thiếu giao tiếp với thế giới xung quanh. B. Khó tập trung vào công việc, học tập.

C. Tăng nguy cơ tham gia vào các vụ bắt nạt trên mạng. D. Cả A, B và C.

**Câu 23.** Biểu hiện của việc nghiện trò chơi trực tuyến là:

A. Thường xuyên cập nhật tin tức bản thân lên facebook. B. Tâm trạng dễ cáu gắt, làm li, ít nói.

C. Thường xuyên xem điện thoại hay kiểm tra tin nhắn. D. Thường xuyên truy cập vào các mạng xã hội.

**Câu 24.** Khi giao tiếp qua mạng, điều nào sau nên làm?

A. Tôn trọng người đang giao tiếp với mình. B. Nói bất cứ điều gì xuất hiện trong đầu.

C. Kết bạn với những người mình không quen biết. D. Truy cập bất cứ liên kết nào nhận được.

**Câu 25.** Theo em, hoạt động trên mạng nào sau đây dễ gây bệnh nghiện Internet nhất?

A. Chơi trò chơi trực tuyến.

B. Đọc tin tức.

C. Học tập trực tuyến.

D. Trao đổi thông tin qua hộp thư điện tử.

**Câu 26.** Để phòng tránh nguy cơ nghiện Internet, em sẽ làm gì?

A. Dành thời gian cho người thân và bạn bè. B. Hạn chế để thiết bị kết nối mạng trong phòng riêng.

C. Giới hạn thời gian sử dụng thiết bị kết nối mạng. D. Cả A, B và C.

**Câu 27.** Hành động nào sau đây là bắt nạt người khác trên mạng?

A. Đọc thông tin trong hộp thư của người khác. B. Gửi cho người khác các trang thông tin xấu.

C. Nói xấu người khác trên mạng.

D. Cả A, B và C.

**Câu 28.** Đây là hậu quả của những người bị nghiện trò chơi trực tuyến?

A. Tàn phá sức khỏe và tinh thần.

B. Thường xuyên nhắn tin, gọi điện cho bạn bè.

C. Thường xuyên nói xấu người khác trên mạng. D. Thường xuyên giao tiếp với bạn bè trên mạng.

**Câu 29.** Bạn An cứ khoảng 10 phút lại xem điện thoại hay kiểm tra tin nhắn trên mạng xã hội. Hành động của bạn An thuộc tác hại nào của người nghiện Internet?

A. Thiếu giao tiếp với thế giới xung quanh.

B. Khó tập trung vào công việc học tập.

C. Tăng nguy cơ tham gia vào các vụ bắt nạt trên mạng. D. Dễ bị nghiện trò chơi trực tuyến.

**Câu 30.** Khi em ứng xử trên mạng có văn hóa và đúng quy tắc thì sử dụng internet hợp lí sẽ giúp em có cuộc sống như thế nào?

A. Văn minh, an toàn.

B. Hạnh phúc.

C. Khỏe mạnh.

D. Cả A, B và C.

**Câu 31.** Các kiểu dữ liệu cơ bản trong phần mềm bảng tính?

A. Văn bản.

B. Số.

C. Ngày tháng.

D. Cả A, B và C.

**Câu 32.** Muốn nhập công thức trực tiếp vào ô tính thì đầu tiên em cần?

A. Gõ dấu

B. Gõ biểu thức

C. Nhấn Enter

D. Cả A và C đều đúng

**Câu 33.** Trong các công thức dưới đây công thức viết đúng trong Excel là?

A.  $= (5^2 + 10) * 5$

B.  $= (25 - 10) : 3 * 7$

C.  $= 22 + 16 : 3$

D.  $= (13 + 2^3) / 3 * 5$

**Câu 34.** Kí hiệu phép chia trong Excel là?

A. +

B. \*

C. /

D. ^

**Câu 35.** Để tính trung bình của 2 số 7 và 9 thì công thức nào dưới đây là đúng?

- A.  $=7+9:2$                       B.  $=(7+9):2$                       C.  $=7+9/2$                       D.  $=(7+9)/2$

**Câu 36.** Để kết thúc nhập công thức, em thực hiện thao tác?

- A. Nhấn phím Enter    B. Nhấn phím Home  
C. Nhấn phím End    D. Nhấn phím Alt

**Câu 37.** Công thức nào sau đây là sai?

- A.  $=C1+C3$                       B.  $C1+C3$                       C.  $=C1*C3$                       D.  $=C3/C1$

**Câu 38.** Giả sử cần tính tổng giá trị các ô A1 và C1, sau đó nhân với giá trị trong ô B1. Công thức nào trong các công thức sau đây là đúng?

- A.  $(A1+C1)*B1$     B.  $=(A1+C1)B1$   
C.  $=A1+C1*B1$     D.  $=(A1+C1)*B1$

**Câu 39.** Phần mềm bảng tính sẽ tự động tính toán và cập nhật kết quả nếu có thay đổi khi nào?

- A. Trong công thức có phép tính nhân.                      B. Sử dụng địa chỉ của ô dữ liệu trong công thức.  
C. Dữ liệu trong các ô là số.    D. Đáp án khác.

**Câu 40.** Trong ô A2 chứa số 5, ô B2 chứa số 7. Để tính tổng của ô A2 và B2 thì cách nhập công thức nào đúng?

- A.  $=A2+B2$     B.  $=5+7$     C.  $=A2+7$     D. Cả A, B và C

**Câu 41.** Trong bảng tính Excel, ở chế độ ngầm định thì:

- A. Dữ liệu văn bản được căn lề trái    B. Dữ liệu số được căn lề phải  
C. Dữ liệu ngày tháng được căn lề phải    D. Cả A, B và C

**Câu 42:** Một ngày một học sinh cấp Trung học cơ sở nên truy cập Internet trong thời gian bao lâu?

- A. Càng dành ít thời gian sử dụng Internet càng tốt                      B. 20/24                      C. 12/24                      D. 7/24

**Câu 43:** Hãy chọn các phương án đúng.

Để tham gia mạng an toàn em nên thực hiện những điều gì?

- A. Không cung cấp thông tin cá nhân.  
B. Không tin tưởng tuyệt đối người tham gia trò chuyện.  
C. Sử dụng tên tài khoản trung lập, không quá đặc biệt.  
D. Tất cả các phương án trên

**Câu 44:** Em nên làm gì khi thường xuyên nhận được các tin nhắn trên mạng có nội dung như: “mày là một đứa ngu ngốc, béo ú”, “mày là một đứa xấu xa, không đáng làm bạn”,... từ một người lớn mà em quen?

- A. Nói chuyện với thầy cô giáo, bố mẹ về sự việc để xin ý kiến giải quyết  
B. Nhắn tin lại cho người đó các nội dung tương tự  
C. Gặp thẳng người đó hỏi tại sao lại làm thế và yêu cầu dừng ngay  
D. Bỏ qua, chắc họ chỉ trêu thôi

## II. TỰ LUẬN

1. Có bao nhiêu cách nhập dữ liệu vào trang tính? Em hãy mô tả các cách đó.
2. Hãy viết lại công thức tính sau theo cách nhập công thức toán vào bảng tính excel
  - a.  $(79 + 429): 2$
  - b.  $54: 3 - 9$
  - c.  $23 \times 6 : 3$
  - d.  $(4 \times 7 + 34): 2$

3. Phân biệt kí hiệu toán học và kí hiệu trên phần mềm bảng tính.
4. Nêu các bước định dạng dữ liệu.
5. Nêu các tác hại của bệnh nghiện Internet.

## MÔN TOÁN

### A. NỘI DUNG

#### I. ĐẠI SỐ

1. Tập hợp Q các số hữu tỉ.
2. Cộng, trừ, nhân, chia hai số hữu tỉ.
3. Phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ.
4. Thứ tự thực hiện các phép tính. Quy tắc dấu ngoặc.
5. Biểu diễn thập phân của số hữu tỉ.
6. Tập hợp R số thực .
7. Giá trị tuyệt đối của một số, làm tròn số, ước lượng.
8. Tỷ lệ thức.
9. Dãy tỉ số bằng nhau.

#### II. HÌNH HỌC

1. Hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác.
2. Góc ở vị trí đặc biệt: Hai góc kề nhau, bù nhau, kề bù, đối đỉnh và tính chất của hai góc đối đỉnh.
3. Hai đường thẳng song song.
4. Định lí.

### B. MỘT SỐ DẠNG BÀI:

#### PHẦN 1: ĐẠI SỐ

**Bài 1:** Điền các kí hiệu I ,  $\hat{I}$  vào các ô trống:

- |                                     |                                |                           |
|-------------------------------------|--------------------------------|---------------------------|
| a) $-2 \square Q$ ;                 | b) $1 \square i$ ;             | c) $\sqrt{2} \square i$ ; |
| d) $-3\frac{1}{5} \square \notin$ ; | e) $\sqrt{9} \square \notin$ ; | f) $\notin \square i$ .   |

**Bài 2:** So sánh

- |                             |                                 |                              |
|-----------------------------|---------------------------------|------------------------------|
| a) 0,31 và 0,3(13)          | b) 0,(54) và 0,5(45)            | c) 2,(41) và 2,4(14)         |
| d) $\sqrt{2}$ và $\sqrt{3}$ | e) $-\sqrt{10}$ và $-\sqrt{11}$ | f) $-\sqrt{5}$ và $\sqrt{3}$ |

**Bài 3:**

3.1 Làm tròn số 11,345679 với độ chính xác  $d$  trong mỗi trường hợp sau:

- |              |               |                  |
|--------------|---------------|------------------|
| a) $d = 0,5$ | b) $d = 0,05$ | c) $d = 0,00005$ |
|--------------|---------------|------------------|

3.2 Áp dụng quy tắc làm tròn số để ước lượng kết quả của mỗi phép tính sau:

- |                            |                       |                  |
|----------------------------|-----------------------|------------------|
| a) $(-61,74) + (-0,31358)$ | b) $17,31 + (-52,19)$ | c) $29,87 : 9,5$ |
|----------------------------|-----------------------|------------------|

**Bài 4:** Thực hiện phép tính.

- |  |  |
|--|--|
| a) $\left(-\frac{3}{4} + \frac{2}{7}\right) : \frac{2}{3} + \left(-\frac{1}{4} + \frac{5}{7}\right) : \frac{2}{3}$ | b) $\left(-\frac{1}{2}\right)^2 \cdot 2\frac{6}{7} - \frac{14}{15} : 2\frac{1}{3} + (-1,21)^0$ |
| c) $4 \cdot \left(\frac{-1}{2}\right)^3 + \left -1\frac{1}{2} + \sqrt{\frac{9}{4}}\right  : \sqrt{25}$             | d) $\left[6 - 3 \cdot \left(\frac{-1}{3}\right)^2 + \sqrt{\frac{1}{4}}\right] : \sqrt{0,(9)}$  |

$$e) \left(-\frac{1}{2}\right)^2 \cdot \sqrt{\frac{16}{25}} + \sqrt{81} \left(-\frac{2}{3}\right)^2 - 1\frac{1}{2} \cdot \sqrt{\frac{4}{9}} \quad f) 2\frac{2}{3} : \left\{ \left[ (3,72 - 0,02) \cdot \frac{10}{37} \right] : \frac{5}{6} + 2,8 \right\} - \frac{7}{15}$$

**Bài 5:** Tìm x, biết:

**5.1**

$$a) \frac{3}{4} + \frac{1}{5} : x = \frac{1}{4}$$

$$b) \frac{15}{8} - \frac{1}{8} : \left(\frac{x}{4} - 0,5\right) = \frac{5}{4}$$

$$c) (3x+2)(5-x^2)=0) \quad d) \left|x - \frac{2}{3}\right| - \frac{2}{5} = \frac{1}{3}$$

$$e) \frac{x-1}{x+5} = \frac{6}{7} \text{ (với } x \neq -5)$$

$$f) \frac{3}{4}\sqrt{x} - \frac{1}{2} = \frac{1}{3}$$

$$g) \left(x - \frac{2}{9}\right)^3 = \left(\frac{8}{27}\right)^3$$

**5.2** Tìm x, y, z biết:

$$a) \frac{x}{4} = \frac{y}{-5} \text{ và } x - y = -36$$

$$b) 5x = 8y \text{ và } -x + 2y = -12$$

$$c) \frac{x}{y} = \frac{7}{13} \text{ và } 3x - 2y = 40$$

$$d) \frac{x}{2} = \frac{y}{5} \text{ và } xy = 90$$

$$e) \frac{x}{2} = \frac{y}{3} = \frac{z}{4} \text{ và } x + 2y - 3z = -20$$

$$f) 2x = 3y = 5z \text{ và } x - 2y + z = 14$$

$$g) \frac{x}{3} = \frac{y}{4}; \frac{y}{3} = \frac{z}{5} \text{ và } 2x - 3y + z = 0$$

**Bài 6:** Theo thống kê tính đến tháng 2 năm 2022 của Bộ Thông tin và truyền thông, số lượng người dùng thường xuyên hàng tháng của Zalo đạt 74 695 320 người, tăng 10 567 345 người so với số người dùng Zalo tính đến tháng 2 năm 2021.

a) Làm tròn số người sử dụng Zalo tính đến tháng 2 năm 2022 với độ chính xác 0,05

b) Tính số người dùng Zalo tính đến tháng 2 năm 2021 (làm tròn đến hàng kết quả đến hàng triệu)

**Bài 7:** Một chiếc máy tính có giá niêm yết 19 triệu đồng (đã bao gồm thuế VAT). trong tuần lễ khai trương của cửa hàng, chiếc máy tính đó được giảm 10% của giá niêm yết và nếu khách hàng mua trực tuyến (giao hàng miễn phí) thì được giảm thêm 4% giá niêm yết.

a) Cô Hà mua trực tuyến chiếc máy tính đó trong tuần lễ khai trương cửa hàng. Tính số tiền cần trả.

b) So với đến mua trực tiếp tại cửa hàng trong tuần khai trương, hỏi cô Hà tiết kiệm được bao nhiêu tiền?

**Bài 8:**

a) Ba người thỏa thuận góp vốn để lập cơ sở sản xuất theo tỉ lệ 3; 5; 7. Hỏi mỗi người góp bao nhiêu, biết rằng số vốn cần huy động là 120 triệu đồng

b) Hai lớp 7A và 7B đi lao động trồng cây. Biết rằng tỉ số giữa số cây trồng được của lớp 7A và lớp 7B là 0,8 và lớp 7B trồng nhiều cây hơn lớp 7A là 20 cây. Tính số cây mỗi lớp đã trồng.

## PHẦN 2: HÌNH HỌC

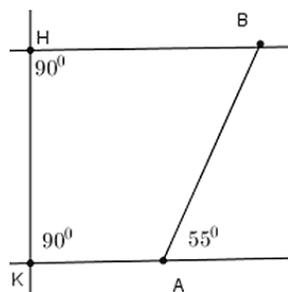
**Bài 9:** Điền số thích hợp vào ô trống ở bảng sau:

	Lăng trụ 1	Lăng trụ 2	Lăng trụ 3
Chiều cao của hình lăng trụ tam giác	5 cm	7 cm	
Chiều cao của tam giác đáy			5 cm
Cạnh ứng với chiều cao của tam giác đáy	3 cm	5 cm	

Diện tích đáy	$6 \text{ cm}^2$		$15 \text{ cm}^2$
Thể tích lăng trụ đứng		$49 \text{ cm}^3$	0,045 lít

**Bài 10:** Cho Hình 1.

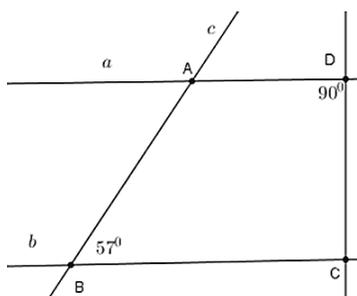
- Vẽ lại hình vẽ sau, ghi GT-KL vào vở.
- Giải thích tại sao  $a//b$
- Tính số đo góc  $ABH$ .



**Hình 1**

**Bài 11:** Cho Hình 2. Biết góc  $aAc$  bằng  $123^\circ$ , góc  $ABC$  bằng  $57^\circ$ , đường thẳng  $d$  vuông góc với đường thẳng  $a$ .

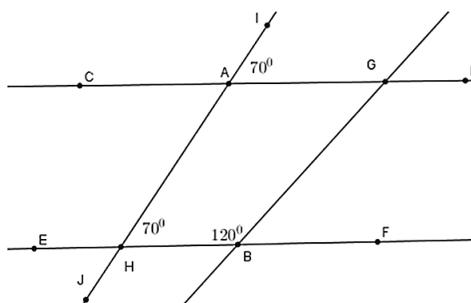
- Kể tên một cặp góc đồng vị có trong hình.
- Tính góc  $BAD$ .
- Chứng minh  $a//b$ .
- Chứng minh  $b \perp d$ .



**Hình 2**

**Bài 12:** Cho Hình 3.

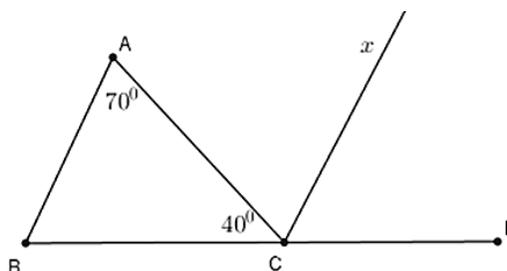
- Vẽ lại hình vẽ sau, ghi GT-KL vào vở.
- Chứng tỏ rằng  $CD//EF$ .
- Tính số đo góc  $BGD$ .



**Hình 3**

**Bài 13:** Cho Hình 4. Biết  $Cx$  là tia phân giác của góc  $ACD$ .

- Vẽ lại hình vẽ sau, ghi GT-KL vào vở.
- Giải thích tại sao  $AB//Cx$ .
- Tính số đo góc  $B$ .

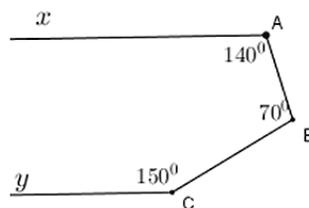


**Hình 4**

### PHẦN 3: BÀI TẬP NÂNG CAO (tự chọn)

**Bài 14\*:** Cho Hình 5.

Chứng tỏ  $Ax \parallel Cy$ .



**Hình 5**

**Bài 15\*:** Tìm giá trị lớn nhất hoặc giá trị nhỏ nhất của các biểu thức sau

a)  $-9 + |4x + 1|$

b)  $|x - 1| + |x - 2|$

c)  $8 - (4x - 7)^2$

d)  $6 - |x^2 + 5|$

**Bài 16\*:** Tìm x, biết:

a)  $|x - 1| - \left| \frac{2}{3} - \frac{3}{4} \right| = 2$

b)  $|x - 2| - |1 - 2x| = 0$

### C. ĐỀ MINH HOẠ

**Bài 1.** Thực hiện phép tính.

a)  $-\frac{5}{15} + \frac{7}{11} - \frac{2}{3} + \frac{4}{11}$

b)  $18 \cdot \left(\frac{1}{2}\right)^2 - \frac{5}{4} + \frac{27}{3}$

c)  $\left(\frac{2}{3} - 0,75\right) \cdot \sqrt{\frac{1}{16}} + \left(\frac{4}{15} - \frac{8}{25}\right) \cdot \sqrt{\frac{64}{25}} + 6 \cdot \sqrt{\frac{25}{144}}$

**Bài 2.**

a) Sắp xếp các số thực sau theo thứ tự tăng dần: 0,25; -2; 5;  $\frac{3}{4}$ ; 11;  $\frac{-5}{2}$ .

b) Tìm số đối của các số sau: 15;  $\frac{-3}{-5}$ ; -0,5;  $\frac{2}{-3}$ .

**Bài 3.** Tìm x biết:

a)  $\frac{3}{-5} = \frac{x}{-15}$

b)  $\frac{x}{7} = \frac{12}{21}$

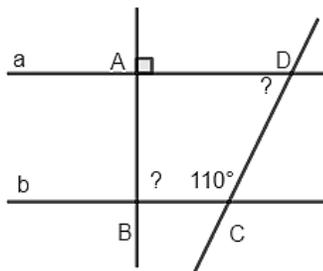
c)  $(5x + 1)^2 = \frac{36}{49}$

**Bài 4.** Ba lớp 9A, 9B, 9C cùng tham gia kế hoạch trồng tất cả 56 cây xanh. Biết rằng số cây xanh mỗi lớp trồng lần lượt tỷ lệ với 3;5;6. Tính số cây xanh mà mỗi lớp phải trồng.

**Bài 5.** Cho hình vẽ. Biết  $a \parallel b$ .

a) Tính số đo góc ABC.

b) Tính số đo góc ADC.



**Bài 6.** Tìm giá trị lớn nhất của biểu thức:  $-6 + \frac{15}{5 + |7x + 4|}$ .

# MÔN NGỮ VĂN

## I. NỘI DUNG

### 1. Phần văn bản

1.1. Văn bản thuộc thể loại truyện: nắm được cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ, tóm tắt được nội dung chính của truyện,...

1.2. Văn bản thuộc thể loại thơ: nắm được đặc điểm về thơ 4 chữ, 5 chữ, thơ tự do; gieo vần, ngắt nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ,...

1.3. Văn bản nghị luận: nắm được luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng,...

### 2. Phần Tiếng Việt:

2.1. Mở rộng trạng ngữ của câu bằng cụm từ, mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ: phân tích được thành phần trạng ngữ, thành phần chính trong câu; mở rộng được trạng ngữ và thành phần chính của câu bằng cụm từ

2.2. Số từ, phó từ: nhận diện, phân biệt được số từ, phó từ

2.3. Ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh: hiểu được sắc thái nghĩa của từ ngữ và biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ phù hợp,...

2.4. Các biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa, điệp ngữ, ẩn dụ, hoán dụ, nói giảm nói tránh: nhận biết BPTT, nêu tác dụng

### 3. Phần viết

3.1. Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học.

3.2. Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự vật.

## II. MỘT SỐ DẠNG BÀI:

### 1. Dạng bài đọc – hiểu:

- Nhận biết một số yếu tố đặc trưng thể loại thơ, truyện, văn bản nghị luận

- Tìm, nêu tác dụng của biện pháp tu từ

- Nêu ý nghĩa của hình ảnh/ chi tiết, bài học/ thông điệp...

### 2. Dạng bài viết:

- Viết đoạn văn: đoạn văn biểu cảm về con người/sự vật, bài học thông điệp rút ra...

- Viết bài văn:

+ Phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học.

+ Biểu cảm về con người hoặc sự vật.

## III. GỢI Ý MỘT SỐ DẠNG BÀI MINH HOẠ

### \*Dạng 1: Đọc- hiểu

**Bài 1: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi bên dưới:**

**Sang thu- Hữu Thỉnh**  
*Bỗng nhận ra hương ổi*  
*Phả vào trong gió se*  
*Sương chùng chình qua ngõ*  
*Hình như thu đã về*

*Sông được lúc dềnh dàng*  
*Chim bắt đầu vội vã*

*Có đám mây mùa hạ  
Vắt nửa mình sang thu*

*Vẫn còn bao nhiêu nắng  
Đã vơi dần cơn mưa  
Sấm cũng bớt bất ngờ  
Trên hàng cây đứng tuổi.*

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt của bài thơ:

- A. miêu tả                      B. tự sự                      C. nghị luận                      D. biểu cảm

**Câu 2.** Văn bản được viết theo thể thơ nào?

- A. Năm chữ                      B. Bốn chữ                      C. Bảy chữ                      D. Tám chữ

**Câu 3.** Nghĩa của từ "chùng chình" trong câu thơ "Sương chùng chình qua ngõ" là:

- A. sương trôi chậm chậm                      B. sương giăng mắc  
C. cố ý đi chậm lại                      D. sương đang tan ra

**Câu 4.** Nội dung chính của bài thơ

- A. cảm nhận về thời khắc giao mùa từ hạ sang thu  
B. cảm nhận về thời khắc giao mùa từ thu sang đông  
C. cảm nhận về thiên nhiên của mùa thu  
D. miêu tả vẻ đẹp của mùa thu

**Câu 5.** Nhan đề "Sang thu" là cụm từ nào?

- A. cụm danh từ                      B. cụm động từ                      C. cụm tính từ                      D. cụm chủ vị

**Câu 6.** Câu thơ "Bỗng nhận ra hương ổi" được tác giả cảm nhận bằng giác quan nào?

- A. thị giác                      B. khứu giác                      C. thính giác                      D. xúc giác

**Câu 7.** Bài thơ có mấy từ láy?

- A. Hai từ                      B. Bốn từ                      C. Ba từ                      D. Năm từ

**Câu 8.** Từ "Vẫn" trong câu thơ "Vẫn còn bao nhiêu nắng" thuộc từ loại nào?

- A. số từ                      B. phó từ                      C. động từ                      D. đại từ

**Câu 9.** Chỉ ra biện pháp tu từ trong những câu thơ sau và nêu tác dụng:

*"Có đám mây mùa hạ  
Vắt nửa mình sang thu."*

**Câu 10:** Hãy viết một đoạn văn ngắn khoảng 8 câu nêu cảm nghĩ của em về một mùa mà em yêu thích nhất trong năm.

**Bài 2: Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới**

### **CÂU CHUYỆN VỀ HAI HẠT LÚA**

Có hai hạt lúa nọ được giữ lại để làm hạt giống cho vụ sau vì cả hai đều là những hạt lúa tốt đều to khỏe và chắc mẩy... Một hôm, người chủ định đem chúng gieo trên cánh đồng gần đó. Hạt thứ nhất nhủ thầm: "Đại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân hình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng trong lớp vỏ này và tìm một nơi lý tưởng để trú ngụ". Thế là nó chọn một góc khuất trong kho lúa để lẩn vào đó. Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.

Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng. Lúc này chất dinh dưỡng chẳng giúp ích được gì nên nó chết dần chết mòn. Trong khi đó hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đất nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt. Nó lại mang đến cho đời những hạt lúa mới...

(Theo Hạt giống tâm hồn, NXB Trẻ, 2004)

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là phương thức nào?

- A. Tự sự                      B. Miêu tả                      C. Biểu cảm                      D. Nghị luận

**Câu 2.** Văn bản trên được kể theo lời của ai?

- A. Lời của hạt lúa thứ nhất                      B. Lời của hạt lúa thứ hai  
C. Lời của người kể chuyện                      D. Lời kể của hai cây lúa

**Câu 3.** Chi tiết chính trong văn bản trên là chi tiết nào?

- A. Người nông dân                      B. Cánh đồng                      C. Hai hạt lúa                      D. Chất dinh dưỡng

**Câu 4.** Vì sao hạt lúa thứ hai lại "ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất"?

- A. Vì nó muốn được ra đồng cùng ông chủ.  
B. Vì nó biết chỉ khi được gieo xuống đất, nó mới được bắt đầu một cuộc sống mới  
C. Vì nó không thích ở mãi trong kho lúa  
D. Vì khi được gieo xuống đất nó sẽ nhận được nước và ánh sáng.

**Câu 5.** Xác định thành phần trạng ngữ trong câu: Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng.

- A. Thời gian trôi qua  
B. hạt lúa thứ nhất bị héo khô  
C. bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng  
D. bị héo khô nơi góc nhà

**Câu 6.** Từ *sung sướng* trong văn bản trên thuộc loại từ nào?

- A. Từ ghép đẳng lập                      B. Từ ghép chính phụ                      C. Từ láy                      D. Từ láy toàn bộ

**Câu 7.** Xác định biện pháp tu từ trong câu: Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.

- A. So sánh                      B. Nhân hóa                      C. Ẩn dụ                      D. Hoán dụ

**Câu 8.** Từ hình ảnh hạt lúa thứ nhất bị héo khô, tác giả muốn phê phán điều gì?

- A. Sự hèn nhát, ích kỉ không dám đương đầu với khó khăn, thử thách, luôn trốn tránh trong sự an toàn vô nghĩa.  
B. Sự ích kỉ chỉ nghĩ đến lợi ích cho bản thân mình.  
C. Sự vô cảm không quan tâm đến người khác.  
D. Sự vô tâm, không có ý chí vươn lên trong cuộc sống.

**Câu 9.**

a. Em hãy tóm tắt ngắn gọn văn bản trên?

b. Chỉ ra số từ và cho biết đó là số từ thuộc loại nào trong câu "Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng."?

**Câu 10.** Em rút ra được những bài học gì sau khi đọc xong văn bản trên? (Viết đoạn văn khoảng 6-8 câu)

**Bài 3: Tìm và nêu tác dụng của những biện pháp tu từ có trong các câu sau:**

a.

*Rải rác biên cương mồ viễn xứ  
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh  
Áo bào thay chiếu anh về đất  
Sông Mã gầm lên khúc độc hành*

(Tây Tiến, Quang Dũng)

b.

*Bác nằm trong giấc ngủ bình yên  
Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền*

(Viếng lăng Bác- Viễn Phương)

c.

*Mầm non mắt lim dim  
Cố nhìn qua kẽ lá  
Thấy mây bay hồi hải  
Thấy lát phát mưa phùn*

(Mầm non- Võ Quảng)

### \* **Dạng 2: Viết**

**Bài 1:** Hãy viết bài văn phân tích đặc điểm một nhân vật trong một tác phẩm văn học mà em đã đọc.

**Bài 2:** Hãy viết bài văn biểu cảm về một người thân trong gia đình.

**Bài 3:** Hãy viết bài văn biểu cảm về một sự việc để lại cho em ấn tượng sâu sắc.

## **MÔN TIẾNG ANH**

### **A. VOCABULARY AND GRAMMAR**

\* **Pronunciation:** /ə/ - /ɜ:/, /f/ - /v/, /ɒ/ - /ɔ:/, /ʃ/ - /ʒ/ /i:/ - /i/

#### \* **Grammar:**

- Present simple, Present continuous, V + V-ing
- Countable/Uncountable, Much/Many, Imperatives
- Will, Should, Because/So
- Comparative/Superlative, Suggestions
- Quantifiers, How much/many, Cooking instructions

\* **Vocabulary:** From Unit 1 to Unit 5

### **B. EXERCISES**

**Ex 1. Choose the words whose underlined part is pronounced differently from that of the others**

- |                          |                       |                        |                      |
|--------------------------|-----------------------|------------------------|----------------------|
| 1. A. collect <u>e</u> d | B. exchang <u>e</u> d | C. donat <u>e</u> d    | D. provid <u>e</u> d |
| 2. A. condit <u>i</u> on | B. attent <u>i</u> on | C. quest <u>i</u> on   | D. addit <u>i</u> on |
| 3. A. s <u>u</u> re      | B. decis <u>i</u> on  | C. televis <u>i</u> on | D. measur <u>e</u>   |
| 4. A. con <u>o</u> cert  | B. mod <u>o</u> rn    | C. s <u>o</u> ng       | D. fol <u>o</u> k    |
| 5. A. peace <u>o</u> ful | B. soc <u>o</u> ial   | C. spec <u>o</u> ial   | D. anc <u>o</u> ient |

**Ex 2. Choose the word that has the different stress pattern**

- |                  |               |              |            |
|------------------|---------------|--------------|------------|
| 1. A. perform    | B. painting   | C. concert   | D. cello   |
| 2. A. tablespoon | B. mineral    | C. popular   | D. banana  |
| 3. A. compose    | B. provide    | C. gallery   | D. prefer  |
| 4. A. equipment  | B. instrument | C. favourite | D. charity |
| 5. A. design     | B. connect    | C. increase  | D. reason  |



- C. They are too big.
  - D. They are very comfortable.
2. Tom and Mark are talking about their voluntary work.

*Tom: I collected warm clothes for our friends in the mountainous areas last summer.*

*Mark: \_\_\_\_\_.*

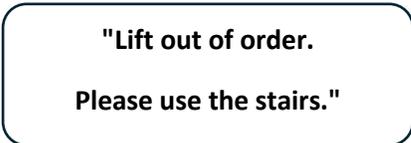
- A. Sounds like great work!
  - B. Are you kidding?
  - C. Congratulations!
  - D. Sound like a great work!
3. John wants to invite Bob to go out with him.

**John:** Do you fancy hanging out with me tonight?

**Bob:** \_\_\_\_\_.

- A. Not bad.
- B. I don't think so.
- C. Many thanks.
- D. That would be great.

**Ex 5. Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.**

<p><b>1. What does the sign say?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>A. You shouldn't carry a backpack when you're in this area.</li> <li>B. You must pay attention when you bring a backpack.</li> <li>C. Backpacks are not allowed in this area without your attention.</li> <li>D. You cannot bring your backpacks into this area.</li> </ul>	
<p><b>2. What does this sign mean?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>A. Throw litter on the ground.</li> <li>B. Take litter home with you.</li> <li>C. Put litter in the bins.</li> <li>D. Do not bring litter.</li> </ul>	
<p><b>3. What does the sign say?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>A. You can't park your car here because this area is for fire trucks.</li> <li>B. If there is a fire, park your vehicle in this area.</li> <li>C. This area prevents your cars from fire.</li> <li>D. You can't park your car here when it is on fire.</li> </ul>	
<p><b>4. What does this notice mean?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>A. The lift is working.</li> <li>B. The lift is being repaired.</li> <li>C. You cannot use the stairs.</li> <li>D. The stairs are broken.</li> </ul>	
<p><b>5. What does the notice say?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>A. You can buy instruments with a low price.</li> <li>B. Anyone can host a concert here.</li> <li>C. The Music centre is closed today.</li> <li>D. There aren't any musical instruments here.</li> </ul>	

**Ex 6. Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each numbered blank from 1 to 4.**

**Part A**

**INSTRUCTIONS FOR USING THE LIBRARY**

- Remember to keep (1) \_\_\_\_\_ to avoid disturbing others.
- Ask the (2) \_\_\_\_\_ if you need help finding a book.
- Make sure to check the due date, so you know (3) \_\_\_\_\_ to return the book you borrow.
- Be respectful of (4) \_\_\_\_\_. Avoid tearing books or damaging library materials, as others will want to use them, too.

- |                               |                           |          |            |
|-------------------------------|---------------------------|----------|------------|
| 1. A. loud                    | B. quiet                  | C. low   | D. noisy   |
| 2. A. librarian               | B. bookkeeper             | C. staff | D. manager |
| 3. A. when                    | B. what                   | C. why   | D. where   |
| 4. A. the library's resources | B. the resources library  |          |            |
| C. the resources' library     | D. the library's resource |          |            |

**Part B**

**COMMUNITY CLEAN-UP EVENT**

Join us for a community clean-up day to help our neighbourhood:

- (1) \_\_\_\_\_ gloves and bags to pick up trash.
- All volunteers should meet (2) \_\_\_\_\_ the park entrance at 9 AM.
- (3) \_\_\_\_\_ the trash in the bins provided.
- Make (4) \_\_\_\_\_ to bring water and drink it to stay healthy.

- |                 |          |          |         |
|-----------------|----------|----------|---------|
| 1. A. Lose      | B. Bring | C. Leave | D. Hide |
| 2. A. between   | B. under | C. at    | D. over |
| 3. A. Put       | B. Find  | C. Throw | D. Give |
| 4. A. forgetful | B. sure  | C. tired | D. slow |

**Ex 7. Choose the correct answer A, B, C, or D to fill in each numbered blank to complete the passage.**

It's acceptable to eat fast food occasionally, but it is high in calories. So, if you (1) \_\_\_\_\_ hamburgers and chips, you can easily become obese. You had better eat homemade food because it is healthier. Everybody knows that fast food is cheap and quick; however, it is not (2) \_\_\_\_\_ as homemade food. Young people (3) \_\_\_\_\_ pizzas, hamburgers and French fries, but they should eat soup instead. Fast food companies spend lots of money (4) \_\_\_\_\_ people believe that fast food is cool. Otherwise, obesity can lead to other diseases such as diabetes and heart strokes. This is why America is now starting to fight (5) \_\_\_\_\_ the fast food companies. They are (6) \_\_\_\_\_ fast food in school cafeterias, and restaurants serving traditional food are opening now.

- |                    |                      |                    |                     |
|--------------------|----------------------|--------------------|---------------------|
| 1. A. eat often    | B. eats often        | C. often eat       | D. often eats       |
| 2. A. as tasty     | B. same tasty        | C. like tasty      | D. more tasty       |
| 3. A. prefer eat   | B. prefer to eat     | C. prefer eaten    | D. prefer to eating |
| 4. A. make         | B. to make           | C. made            | D. making           |
| 5. A. back against | B. back to           | C. back for        | D. back up          |
| 6. A. stop serves  | B. stopping to serve | C. stop to serving | D. stop serving     |

**Ex 8. Read the passage and choose the correct answer A, B, C or D**

Jenny and Sarah are practicing singing a Vietnamese folk song to take part in a singing contest only for foreign students who are studying in schools in Ho Chi Minh City. Their song is *Hoa thom buom luon*. It has a beautiful melody, but they find it challenging because the lyrics are difficult for them to pronounce. With the help of Miss Thanh, their Vietnamese tutor, their performance is improving significantly. Besides singing, they also have to practice a traditional dance in order to impress the judges and the audience. Although the dance is not as difficult as the song, they still rehearse very hard. With a

lot of efforts, both girls hope they will have a great performance and win the contest.

1. Who can compete in the singing contest?

- A. Vietnamese students.
- B. International students.
- C. Vietnamese tutors.
- D. International tutors.

2. What do Jenny and Sarah think about the song they chose?

- A. The melody is challenging but the lyrics are easy.
- B. The melody is hard but the lyrics are lovely.
- C. The melody is beautiful but the lyrics are difficult.
- D. The melody is not beautiful and the lyrics are difficult.

3. What does the word *their* in line 4 mean?

- A. Foreign students
- B. Vietnamese students.
- C. Miss Thanh's. Jenny and Sarah's.
- D. Jenny and Sarah's.

4. Why do they practice a traditional dance?

- A. To show off their dancing talent.
- B. To make an impression on the judges and the audience.
- C. To make their performance more beautifully.
- D. To show off their singing talent.

5. The word **take part in** is CLOSEST in meaning to \_\_\_\_\_

- A. support
- B. join
- C. indifferent
- D. prevent

6. The word **difficult** is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_

- A. hard
- B. tough
- C. heavy
- D. easy

**Ex 9. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.**

**1. I walked to school last Monday.**

- A. I went to school by bike last Monday.
- B. I went to school on bike last Monday.
- C. I didn't go to school last Monday.
- D. I went to school on foot last Monday.

**2. Jimmy likes listening to rock music.**

- A. Jimmy is fond of listening to rock music.
- B. Jimmy is keen listening to rock music.
- C. Jimmy doesn't like listening to rock music.
- D. Jimmy is not interested in listening to rock music.

**3. This book is different from the one I read last week.**

- A. The book I read last week is the same as this one.
- B. The two books are not the same.
- C. The book I read last week is like this one.
- D. This book is exactly like the one I read last week.

**Ex 10. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentences that is made from the given cues in each of the following questions.**

**1. She/ like/ garden/ because/ she/ love/ plant/ flowers.**

- A. She likes garden because she loves plant flowers.
- B. She likes gardening because she loves plant flowers.
- C. She likes gardening because she loves planting flowers.

D. She likes garden because she loves planting flowers.

2. ***My sister / interested / dance / but / I / find / it / boring.***

A. My sister is interested to dancing but I find it boring.

B. My sister is interested in dancing but I find it boring.

C. My sister is interested in dance but I find it boring.

D. My sister is interesting in dancing but I find it boring.

3. ***How/ meals / he /usually /eat / every day?***

A. How much meals does he usually eat every day?

B. How many meals does he usually eat every day?

C. How many meal does he usually eat every day?

D. How many meals he usually eats every day?

***Ex 11. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 3 to 4.***

1. **Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical dialogue**

Last week, I visited my old school. It was so nice to see my teachers and classmates again.

\_\_\_\_\_.

a. The school building has changed a lot since I graduated.

b. I also saw the playground, where we used to play during breaks.

c. The classrooms are bigger, and there are new computers.

A. b-c-a

B. a-c-b

C. c-a-b

D. c-b-a

2. **Choose the sentence that can end the text (in Question 1) most appropriate.**

A. I studied many subjects in this school.

B. My old classmates arrived soon.

C. We used to get involved in a number of outdoor activities and school trips.

D. It brought back many happy memories, and I felt really good to be back.

***Ex 12. Four phrases/ sentences have been from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 4.***

**Part A**

Good eating habits are important for everyone. To stay healthy, it's essential to eat a balanced diet and avoid unhealthy foods. First, you should try to eat plenty of fruit and vegetables. (1) \_\_\_\_\_. Moreover, don't forget to eat foods high in protein, like eggs, fish, and beans. (2) \_\_\_\_\_. They help your body grow and repair itself. Next, (3) \_\_\_\_\_, such as chips and candy. Eating too much junk food makes you feel tired. Finally, (4) \_\_\_\_\_ every day. Staying hydrated helps your body function properly and keeps you feeling fresh.

A. These foods give you the energy you need throughout the day

B. remember to drink 6–8 glasses of water

C. it's a good idea to avoid junk food

D. They provide vitamins and keep you strong

**Question 1.** \_\_\_\_

**Question 2.** \_\_\_\_

**Question 3.** \_\_\_\_

**Question 4.** \_\_\_\_

**Part B**

Mothers are often seen as the heart of the family, providing care, love, and support to everyone around them. They are the ones who are there from the beginning, guiding their children through every step of life. (1) \_\_\_\_\_. A mother's role is not only to take care of daily needs but also to teach important life lessons. Mothers help children learn how to be kind, strong, and responsible. (2) \_\_\_\_\_. They often sacrifice their own time and needs to make sure their family is happy and healthy. In many families, mothers are the ones who keep everyone connected and help solve problems. They help (3) \_\_\_\_\_.

When there is a misunderstanding or conflict, mothers often step in to make things better. A mother's love is unique, and (4) . \_\_\_\_\_, it creates a sense of safety and belonging.

- A. build a positive environment at home
- B. this is why many people look up to their mothers
- C. They work hard both inside and outside the home
- D. They are always ready to listen and give advice

Question 1. \_\_\_\_\_ Question 2. \_\_\_\_\_ Question 3. \_\_\_\_\_ Question 4. \_\_\_\_\_

### **Ex12. LISTENING**

- \* Listen to the passage and choose the correct answer A, B, C, D
- \* Listen and write True or False
- \* Listen and fill in the blanks

### **Ex13. SPEAKING**

TOPIC 1: My hobbies

TOPIC 2: Healthy living

TOPIC 3: Community services

TOPIC 4: Music and Art

TOPIC 5: Food and Drink

## **MÔN ÂM NHẠC**

- Ôn bài hát: Nhớ ơn Thầy cô.
- Hát đúng giai điệu lời ca, bài hát.
- Ôn bài đọc nhạc số 2 – Điền tên nốt nhạc bài nhạc số 2.
- Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề thầy cô và mái trường.

## **MÔN MỸ THUẬT**

### **I. NỘI DUNG ÔN TẬP:**

HS ôn tập các thể loại tranh theo chủ đề

### **II. CHỦ ĐỀ:**

1. Trang phục áo dài với họa tiết dân tộc
2. Đường diềm trang trí thời Lý
3. Nhịp điệu và sắc màu của chữ
4. Ngôi nhà trong tranh
5. Đường diềm trang trí với họa tiết thời Lý
6. Tranh đề tài tự do
7. Tranh bìa sách với di sản kiến trúc.

## **MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

### **I. NỘI DUNG ÔN TẬP**

Nội dung kiến thức từ tuần 1 đến hết tuần 13

### **II. GỢI Ý BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM**

*Lựa chọn câu trả lời đúng nhất cho các câu hỏi dưới đây:*

**Câu 1:** Khi xây dựng “Lớp học hạnh phúc”, tiêu chí yêu thương được hiểu là?

- A. Tôn trọng sự khác biệt của các thành viên trong lớp
- B. Tôn trọng ý kiến của mọi thành viên trong lớp
- C. Cùng nhau bàn bạc kế hoạch và thực hiện kế hoạch của lớp
- D. Chia sẻ, hỗ trợ, động viên những bạn có hoàn cảnh khó khăn

**Câu 2:** Nhận định nào sau đây là sai?

- A. Điểm mạnh của học sinh trong học tập có thể kể đến như sẵn sàng giúp đỡ mọi người
- B. Điểm mạnh của học sinh trong học tập có thể kể đến như tự tin trước đám đông
- C. Điểm mạnh của học sinh trong học tập có thể kể đến như chưa gọn gàng, ngăn nắp trong sinh hoạt
- D. Điểm mạnh của học sinh trong học tập có thể kể đến như vui vẻ, hòa đồng với mọi người

**Câu 3:** Khi có người đóng góp ý kiến về điểm yếu của mình, đâu là cách cư xử đúng?

- A. Trở nên tức giận
- B. Lắng nghe để tự thay đổi
- C. Tự ái trước lời góp ý thiện chí của họ
- D. Cho rằng họ là người xấu

**Câu 4:** Trong giờ học, chúng ta cần làm gì để tập trung học tập?

- A. Bàn bạc trao đổi liên tục với bạn ngồi cùng.
- B. Nghe nhạc bằng tai nghe.
- C. Chú ý quan sát, lắng nghe, không làm việc riêng, thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ học tập.
- D. Cô giáo nói cái gì thì ghi ngay cái đó vào vở.

**Câu 5:** Khi gặp một bài tập khó, em sẽ làm thế nào?

- A. Tự suy nghĩ, cố gắng làm bằng được
- B. Chép luôn bài của bạn
- C. Nhờ người khác làm hộ
- D. Bỏ qua, không làm

**Câu 6.** Khi xuất hiện cảm xúc tiêu cực, em đã giải tỏa cảm xúc đó bằng cách nào?

- A. Để cảm xúc tiêu cực bộc lộ một cách tự nhiên, không cần giải tỏa.
- B. Hít thở sâu hoặc đi dạo.
- C. Quát hoặc nói thật to với người đối diện cho hả giận.
- D. Đi chọc phá người khác

**Câu 7.** Biểu hiện nào sau đây thể hiện chưa biết kiểm soát bản thân?

- A. Không giữ những suy nghĩ và cảm xúc tiêu cực trong người.
- B. Suy nghĩ về những điều tích cực.
- C. Hay nổi nóng khi bị các bạn trêu chọc.
- D. Hít thở đều và tập trung vào hít thở.

**Câu 8.** Đâu là điểm hạn chế trong học tập và cuộc sống?

- A. Ngại giao tiếp.
- B. Có kỹ năng thuyết trình.
- C. Thành thạo công nghệ thông tin.
- D. Có tính kỉ luật cao.

**Câu 9.** Khi gặp khó khăn trong học tập hoặc trong cuộc sống, em đã làm gì?

- A. Nhờ bố mẹ tìm cách khắc phục nguyên nhân đó.
- B. Cân nhắc xem có nên tiếp tục làm không vì sợ mất thời gian.
- C. Tìm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè hoặc người thân để vượt qua khó khăn.
- D. Bỏ qua khó khăn đó, tìm việc khác dễ hơn để làm (dễ làm, khó bỏ).

**Câu 10.** Khi một bạn trong lớp em không hiểu vô tình hay cố ý làm hỏng hộp bút mà em yêu thích nhất, em sẽ xử lý như thế nào?

- A. Bực tức ra mặt, quát to vào mặt bạn cho hả giận.
- B. Ngay lập tức đòi bạn phải sửa hoặc đền lại cho mình hộp bút khác.
- C. Lên mạng xã hội cà khía bạn đó vì đã làm hỏng hộp bút yêu thích của mình.
- D. Hỏi vì sao bạn lại làm như vậy và bình tĩnh nói cho bạn biết suy nghĩ của bản thân lúc đó.

## MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

**I. NỘI DUNG:** Ôn tập kiến thức chủ đề 1, 2, 3.

**II. MỘT SỐ DẠNG BÀI:**

### CHỦ ĐỀ 1 — LỊCH SỬ HÀ NỘI TỪ THẾ KỈ XI ĐẾN ĐẦU TK XVI

**Câu 1.** Năm 1010, vua Lý Công Uẩn dời đô về Thăng Long. Lý do quan trọng nhất là gì?

- A. Thăng Long gần biển.
- B. Thăng Long thuận lợi về vị trí địa – chính trị.
- C. Thăng Long có nhiều đền chùa.
- D. Thăng Long là nơi đông dân nhất.

**Câu 2.** Vua nào ban Chiếu dời đô?

- A. Lê Thái Tổ.
- B. Lý Công Uẩn.
- C. Trần Thái Tông.
- D. Lý Thái Tông.

**Câu 3.** Thăng Long dưới thời Lý được xây dựng theo mô hình nào?

- A. Thành theo kiểu phương Tây.
- B. Thành vuông ba vòng.
- C. Thành tròn một vòng.
- D. Không xây thành.

**Câu 4.** Dòng sông nào có vai trò quan trọng trong việc hình thành Thăng Long?

- A. Sông Lô.
- B. Sông Đà.
- C. Sông Hồng.
- D. Sông Cả.

**Câu 5.** Kinh đô Thăng Long thời Lý – Trần nổi tiếng với công trình tôn giáo nào?

- A. Chùa Một Cột.
- B. Chùa Thiên Mụ.
- C. Chùa Bái Đính.
- D. Chùa Dâu.

**Câu 6.** Nhà Trần xây dựng quân đội theo chế độ nào ở Thăng Long?

- A. Ngụ binh ư nông.
- B. Tự vệ toàn dân.
- C. Tập trung quân triều đình.
- D. Quân lính thuê.

**Câu 7.** Hội thề Đông Quan (1427) đánh dấu điều gì?

- A. Khởi nghĩa Lam Sơn bắt đầu.
- B. Quân Minh đầu hàng rút khỏi Thăng Long.
- C. Nhà Trần phục hưng.
- D. Quân Mông – Nguyên đánh Thăng Long.

**Câu 8.** Ai là người sáng lập triều Lê sơ và lên ngôi tại Thăng Long?

- A. Lê Lợi.
- B. Lê Thánh Tông.
- C. Lê Nhân Tông.
- D. Lê Hiến Tông.

**Câu 9.** Bộ Luật Hồng Đức được ban hành dưới thời nào?

- A. Lý.
- B. Trần.
- C. Lê sơ.
- D. Mạc.

**Câu 10.** Thăng Long thời Lê sơ phát triển mạnh nhất về lĩnh vực nào?



- A. Giữ trật tự nơi công cộng                      B. Đọc sách ở công viên  
C. Khạc nhổ bừa bãi                                D. Bỏ rác đúng nơi quy định

**Câu 24.** Khi tham gia lễ hội, hành vi nào sau đây đúng?

- A. Chen lấn để xem.                                B. Lấy đồ cúng mang về.  
C. Tuân thủ hướng dẫn của BTC.              D. Đốt vàng mã tràn lan.

**Câu 25.** Ứng xử văn hóa trong giao thông là:

- A. Bấm còi liên tục.                                B. Đội mũ bảo hiểm đúng cách.  
C. Đi ngược chiều.                                 D. Phóng nhanh vượt ẩu.

**Câu 26.** Một trong những biểu hiện của “người Hà Nội thanh lịch, văn minh” là:

- A. Nói năng lịch sự, tôn trọng người khác.  
B. Thái độ hung hăng.  
C. Sử dụng từ ngữ thô tục.  
D. Xả rác nơi công cộng.

**Câu 27.** Trong rạp chiếu phim, hành vi không nên làm:

- A. Tắt chuông điện thoại.                      B. Nói chuyện trong suốt bộ phim.  
C. Ngồi đúng chỗ.                                 D. Giữ yên lặng.

**Câu 28.** Khi tham quan di tích lịch sử Hà Nội, học sinh cần:

- A. Leo trèo lên hiện vật.                        B. Chụp ảnh ở nơi cấm.  
C. Tuân thủ quy định bảo tồn.                D. Gõ búa thử vào hiện vật.

**Câu 29.** “Văn minh đô thị” KHÔNG bao gồm hành vi nào?

- A. Trang phục chỉnh tề.                         B. Bảo vệ cây xanh.  
C. Bán hàng rong lấn chiếm vỉa hè.        D. Đi bộ đúng vạch.

**Câu 30.** Ứng xử văn minh trong học đường góp phần xây dựng:

- A. Môi trường bạo lực.                         B. Môi trường thân thiện, an toàn.  
C. Môi trường tùy tiện.                         D. Môi trường thiếu kỷ luật.

### **MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

- Ôn và luyện tập đánh cầu cao tay bên phải.